

Bản án số: 212/2025/HSPT
Ngày: 11-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân.

Các Thẩm phán: Ông Trương Vĩnh Hữu;

Bà Nguyễn Thanh Nhân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Võ Mỹ Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 164/2025/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Hoài T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2025/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Nguyễn Hoài T, sinh ngày 07/04/2001, tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp). Nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nay là: Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp. Số CCCD: 082201011908; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V (1974) và bà Đỗ Thị N (1976); Vợ: Võ Thị Ngọc P (2002), có 02 con lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2024. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/02/2025 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

* Ngoài ra trong vụ án còn có đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo. Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 11/12/2024, Nguyễn Hoài T không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 63P1 - 535.65 có dung tích xy lanh

109cm³ phía sau có gắn khung sắt bằng kim loại kích thước (80 x 85 x 63) cm, trên khung sắt có chở 2.000 manh bao trọng lượng 54 kg, lưu thông trên đường H hướng từ xã T, huyện C đến xã H, huyện C, khi đến đoạn áp E, xã M, huyện C, lán trái làn đường, đã để xe mô tô đụng vào bà Nguyễn Thị N1 đang đi bộ từ lề phải sang lề trái. Hậu quả bà N1 tử vong.

* Theo Kết luận giám định tử thi số 426 -2024/KLGĐTT-TTPY ngày 12/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thị N1: Chấn thương sọ não kín do xuất huyết ngoài màng cứng toàn bộ hai bán cầu đại não. Xuất huyết hai bán cầu tiểu não. Dập não. Vỡ vỡm sọ/ tai nạn giao thông.

* Theo Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 11/12/2024, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, xác định đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ, tại Huyện L thuộc áp E, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất. Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng có bờ rộng trung bình 04m80, chạy dài theo hướng từ xã T, huyện C đi xã H, huyện C và ngược lại, ở giữa không có vạch kẻ đường. Chọn hướng xe lưu thông từ xã T, huyện C đi xã H, huyện C làm hướng chuẩn; chọn mép đường bên phải của hướng chuẩn làm mép chuẩn; chọn trụ điện số 8b cặp lề đường bên trái làm điểm chuẩn.

Vị trí trụ biển báo “Đi chậm” và biển báo “Trẻ em” đặt cặp lề đường bên phải theo hướng xe lưu thông theo đường thẳng vuông góc 128m là vị trí trụ điện số 8b cặp lề đường bên trái là điểm chuẩn của vụ tai nạn; vết phanh kéo dài liên tục dạng đường cong từ lề phải qua lề trái theo hướng xe lưu thông dài 17m40; vị trí vùng điểm đụng giữa xe mô tô 63P1 - 535.65 với bộ hành Nguyễn Thị N1 có kích thước (00m50 x 00m50), tâm vùng điểm đụng cách vào mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 03m05. Vị trí vết cày của xe mô tô 63P1 - 535.65 để lại trên mặt đường kéo dài không liên tục 00m90; vị trí vết cày của xe mô tô 63P1 - 535.65 để lại trên mặt đường dài 00m15; vị trí vết cày của xe mô tô 63P1 - 535.65 để lại trên mặt đường không liên tục dài 00m40; vị trí xe mô tô 63P1 - 535.65 nằm ở hiện trường, xe ở trạng thái ngã về bên phải đầu xe quay về hướng xã H, huyện C và có trục trước cách vào mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 03m45. Đuôi xe quay về hướng xã T, huyện C và có trục sau cách vào mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 03m60. Trên yên xe phía sau có gắn một бага chở đồ bằng kim loại, kích thước (00m80 x 00m 85 x 00m 63) và một số cuộn chỉ may bao; vị trí vết cày của xe mô tô 63P1 - 535.65 để lại trên mặt đường có dạng đường cong dài 00m50; vị trí các manh bao ở hiện trường, các manh bao được xếp ngay ngắn để cặp lề đường bên trái so với mép chuẩn và cách mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 05m.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô 63P1 - 535.65 có các dấu vết như sau: Đầu ngoài cùng tay lái bên phải bằng kim loại bị mài mòn, kích thước (1x1,5)cm; Nắp trước tay lái bằng nhựa bị nứt vỡ, trầy xước, kích thước (13x11)cm; ốc vít bắt cố định nắp trước tay lái bị mài mòn và bám dính nhựa đường; ốp đèn chiếu sáng phía trước bị trầy xước, mài mòn, kích thước (14x6)cm; ốp cổ lái (mặt nạ trước) bằng nhựa, phần bên phải bị trầy xước không liên tục, kích thước (17x4)cm; Đầu chấn bunn bánh xe phía trước bằng nhựa bị mài mòn, kích thước (10x3)cm; Phanh chân bên phải bằng kim loại bị mài mòn, kích thước (2,5x0,5)cm; thoải cao

su gác chân trước bên phải bị mài mòn, kích thước (2x2)cm; đầu ngoài cùng gác chân trước bên phải bằng kim loại bị mài mòn, kích thước (1,5x1)cm; yên xe phía sau có gắn 01 giá đỡ hàng (baga) bằng kim loại, kích thước (80x85x63)cm, cách mặt đường 77cm, mép бага bên phải cách yên xe 25cm, mép бага bên trái cách yên xe 30cm; đầu trên cùng thanh kim loại đứng phía trước bên phải của бага chở hàng bị mài mòn, kích thước (0,5x0,5)cm; góc phía trước bên phải của бага chở hàng bị mài mòn, kích thước (6x3)cm; mặt ngoài bộ phận giảm thanh (pô xe) bằng kim loại bị mài mòn, kích thước (10x5)cm; mặt lốp bánh xe phía sau bị mài mòn không liên tục vòng quanh lốp.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2025/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 tỉnh Đồng Tháp) đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoài T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T **02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/5/2025, bị cáo Nguyễn Hoài T kháng cáo bản án sơ thẩm nêu trên yêu cầu Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ, với lý do:

Thứ nhất, hành vi của bị cáo là không cố ý, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

Thứ hai, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và có đơn xin bãi nại của gia đình bị hại.

Thứ ba, hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình và có 02 con nhỏ (01 con sinh năm 2020 và 01 con sinh năm 2024).

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Hoài T vẫn giữ nguyên nội dung trong đơn kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoài T trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoài T cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân nên xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp, đồng thời ở giai đoạn phúc thẩm bị cáo T cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nào để xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Nội dung kháng cáo:

- Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoài T là trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoài T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 11/12/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 63P1 - 535.65 (có dung tích xylanh 109cm³) lưu thông trên đường H theo hướng từ xã T, huyện C đến xã H, huyện C, khi đến đoạn ấp E, xã M, huyện C thì phát hiện cách khoảng 25m có bà Nguyễn Thị N1 đang chuẩn bị đi bộ từ lề phải sang lề trái. Tuy nhiên bị cáo chỉ bóp kèn và giữ nguyên tốc độ lúc này khoảng 50 km/giờ mà không giảm tốc độ xuống mức an toàn theo quy định dẫn đến không làm chủ tay lái để xe va chạm vào người bà N1 gây tử vong. Trên đoạn đường này có biển báo “đi chậm” và biển báo “trẻ em” nhưng bị cáo vẫn không chấp hành. Bản thân bị cáo lại chưa có giấy phép lái xe. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Xét yêu cầu này, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định trật tự an toàn công cộng cụ thể là không chấp hành đúng luật giao thông đường bộ, đã gây ra hậu quả nghiêm trọng làm chết người, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ. Gây ra mất mát đau thương không thể khắc phục và không có gì có thể bù đắp được cho gia đình bị hại. Hiện nay tội phạm này đã và đang gây ra những thiệt hại vô cùng to lớn cho xã hội về người và tài sản gây ra bức xúc trong dư luận quần chúng. Khung hình phạt đối với tội phạm này cũng rất nghiêm khắc. Tuy nhiên khi xét xử một số trường hợp vẫn còn nặng về lỗi vô ý cho hưởng án treo nên không phát huy được tính răn đe phòng chống chung. Trong vụ án này đã có biển báo đi chậm nhưng bị cáo vẫn không chấp hành gây ra hậu quả chết người nên cần phải cách ly bị cáo một thời gian để cảnh tỉnh răn đe phòng chống chung cho toàn xã hội. Do đó không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Về mức án bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 2 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS; thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và một tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là người bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt lần đầu phạm tội. Tuy nhiên bị cáo không có giấy phép lái xe nên cấp sơ thẩm căn cứ tình tiết giảm nhẹ, nhân thân như trên xử phạt bị cáo mức án 02 năm là phù hợp. Do đó không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Ngoài ra, tại khoản 1 Điều 264 BLHS quy định như sau “1. Người nào giao cho người **mà biết rõ** người đó không có giấy phép lái xe hoặc đang trong tình

trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ còn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy, chất kích thích mạnh khác hoặc không đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:

a) Làm chết người;

Nhận thấy chị Trần Thị Mỹ H giao xe cho bị cáo gây tai nạn làm chết một người là có dấu hiệu cấu thành tội “giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Tuy nhiên theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện chị H không hề **biết rõ** bị cáo không có bằng lái xe. Do đó cơ quan điều tra không khởi tố là phù hợp.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoài T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 4 tỉnh Đồng Tháp).

- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Hoài T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoài T **02 (hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của Quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm- TANDTC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực X- Đồng Tháp;
- VKSND khu vực X- Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Vân